

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4333 /QĐ-UBND

Quận 11, ngày 20 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định nội dung tiêu chuẩn, thang điểm và quy trình tổ chức chấm điểm, xét duyệt thi đua, khen thưởng trên địa bàn Quận 11

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu";

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 02468/TTr-NV ngày 20 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung tiêu chuẩn, thang điểm và quy trình tổ chức chấm điểm, xét duyệt thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018; Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 11 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018 và những văn bản trước đây của Ủy ban nhân dân Quận 11 trái với Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Quận ủy;
- Thành viên HĐ.TĐKT Quận;
- UBND Quận (CT, PCT);
- Các Ban xây dựng Đảng Quận ủy;
- UBKTQU;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị-xã hội quận;
- VPQU, VP UBND;
- Các đơn vị trường học;
- Các đơn vị thuộc Cụm, khối thi đua;
- Lưu: VT, NV.(PĐ).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Trần Bình



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn, thang điểm và quy trình tổ chức chấm điểm,
xét duyệt thi đua, khen thưởng trên địa bàn Quận 11**
(Kèm theo Quyết định số **1333** /QĐ-UBND ngày **20** tháng **11** năm 2024
của Ủy ban nhân dân Quận 11)

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng; trình tự thủ tục khen thưởng; quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng thực hiện thống nhất trên địa bàn quận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tập thể, hộ gia đình là người Việt Nam; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích xuất sắc và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội của Quận 11.

Chương I

**NHỮNG CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM,
XẾP HẠNG THI ĐUA**

Điều 3. Căn cứ xét thi đua

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường có trách nhiệm tổ chức, xây dựng, chỉ đạo phong trào thi đua, tổ chức thực hiện giao ước thi đua giữa các cụm thi đua, khối thi đua; tổ chức phát động thi đua, đăng ký giao ước thi đua ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, gắn với nhiệm vụ, công tác được giao. Theo năm kế hoạch và từng đợt thi đua, đợt vận động, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua để xét chọn những tập thể và cá nhân trong đơn vị đã lập thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để biểu dương



khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng, chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

Công tác khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ, kịp thời và có tác dụng động viên, nêu gương. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ. Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật. Khi xét khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức phát động phong trào thi đua, khen thưởng của Quận 11. Các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng trong phạm vi ngành, địa phương, cơ quan mình quản lý. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Quận có chức năng tư vấn giúp Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận về công tác thi đua, khen thưởng. Phòng Nội vụ (Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Quận) tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các phòng, ban, đơn vị, các phường, các doanh nghiệp thuộc Quận có đăng ký Cụm, Khối thi đua, có trách nhiệm tham mưu giúp thủ trưởng tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng trong phạm vi quản lý; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Quận, Phường trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của tổ chức mình phối hợp các cơ quan nhà nước đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện pháp

luật về thi đua, khen thưởng. Tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 6. Nội dung hoạt động của các Cụm, Khối trưởng:

a) Cụm trưởng, Khối trưởng các Cụm Khối thi đua sẽ được đảm nhận theo hình thức luân phiên. Sau tổng kết hoạt động Cụm, Khối thi đua hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành văn bản hướng dẫn bình xét danh hiệu thi đua và phân công Cụm trưởng, Khối trưởng phù hợp với yêu cầu của từng năm.

b) Nhiệm vụ của Cụm trưởng, Khối trưởng:

Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Ủy ban nhân dân quận về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua của Cụm, Khối và có nhiệm vụ:

a) Chủ trì phối hợp với Cụm phó, Khối phó và các đơn vị thành viên xây dựng quy chế hoạt động (nếu có thay đổi so với quy chế đã ban hành trước đây), chương trình hoặc kế hoạch hoạt động của Cụm, Khối; điều hành hoạt động Cụm, Khối nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu đăng ký giao ước thi đua.

b) Xây dựng các tiêu chí, thang điểm thi đua, phương pháp chấm điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm, Khối và các đơn vị thành viên trên cơ sở cụ thể hóa tiêu chí thi đua theo quy định và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, tổ chức và theo dõi việc thực hiện phong trào thi đua tại các đơn vị thành viên nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Cụm, Khối thi đua và trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm. Thảo luận các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến của các đơn vị trong Cụm, Khối để nêu gương, học tập.

d) Chủ trì phối hợp với Cụm phó, Khối phó thẩm định kết quả tự chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên, điểm thưởng theo quy chế; tổ chức bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua hằng năm theo quy định. Đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen

thường Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố xét, đề nghị tặng Cờ Thi đua của Chính phủ, tặng Cờ Thi đua của Thành phố và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối theo quy định.

đ) Chủ trì phối hợp với Cụm phó, Khối phó tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng, đánh giá kết quả hoạt động của Cụm, Khối và tổ chức Hội nghị tổng kết năm; phối hợp với các đơn vị trong Cụm, Khối tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, học tập trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên và các hoạt động khác theo kế hoạch hoạt động năm.

e) Báo cáo nội dung công tác, kết quả hoạt động của Cụm, Khối thi đua với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận, Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ) định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc khi có yêu cầu.

f) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua.

Điều 7. Các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm

a) Xây dựng các nội dung, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ thi đua gửi Cụm trưởng, Khối trưởng trong quý I hằng năm để làm cơ sở đánh giá kết quả thi đua cuối năm.

b) Tham gia góp ý, xây dựng quy chế hoạt động, nội dung và các tiêu chí thi đua, thang điểm thi đua và chương trình kế hoạch hoạt động của Cụm, Khối. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tiêu chí thi đua đã ký kết giao ước thi đua.

d) Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua;

e) Tự chấm điểm thi đua theo quy chế hoạt động của Cụm, Khối với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi kết quả chấm điểm cho Cụm trưởng, Khối trưởng theo quy định.

f) Tham gia các buổi họp sơ kết, các chuyên đề của Cụm, Khối hàng năm. Trong các buổi họp trên phải có lãnh đạo (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Giám đốc, Thủ trưởng hoặc cấp phó các đơn vị tham gia) và trong các buổi họp chuyên đề (mời thêm các bộ phận, lĩnh vực có liên quan đến chuyên đề) để trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau nhằm từng bước nâng cao chất lượng hoạt động các Cụm, Khối thi đua của Quận thời gian tới.

g) Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, gửi các báo cáo sơ kết, tổng kết và báo cáo chuyên đề về cho Cụm trưởng, Khối trưởng (kể cả báo cáo kết quả hoạt động

của Cụm, Khối thi đua) về Phòng Nội vụ để tổng hợp, theo dõi và trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Quận, Ủy ban nhân dân quận báo cáo về thành phố theo quy định.

Chương III

NỘI DUNG, TIÊU CHUẨN

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 8. Nguyên tắc chấm điểm

1. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường căn cứ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận và thực tiễn của đơn vị đề ra phong trào thi đua thực hiện chủ đề năm gắn với các chương trình trọng điểm; xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua cụ thể để thực hiện hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận giao; tự đánh giá phong trào thi đua theo chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của đơn vị và tự chấm điểm thi đua theo bảng thang điểm chi tiết (đính kèm).

2. Tổng hợp, xây dựng báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước của từng đơn vị dựa trên nội dung công tác trọng tâm, trọng điểm hằng năm của Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận.

3. Báo cáo chấm điểm, xếp hạng thi đua phải căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu, kế hoạch của năm, nội dung và số liệu báo cáo phải đảm bảo tính trung thực, tránh việc che giấu khuyết điểm, tồn tại, chạy theo thành tích. Chấm điểm, đánh giá xếp hạng nhằm tạo động lực thi đua, thúc đẩy phong trào thi đua; trao đổi kinh nghiệm học tập lẫn nhau góp phần cùng hoàn thành nhiệm vụ. Do đó, phải đảm bảo tính công khai, dân chủ và cách làm phải thật sự nghiêm túc, chặt chẽ theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân quận.

Việc xây dựng nội dung tiêu chuẩn, chỉ tiêu của Bảng thang điểm thi đua mang tính chất tổng quát gắn với nhiệm vụ được giao: phân công đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm chấm điểm cho từng chỉ tiêu thi đua (theo Bảng thang điểm chi tiết từng khối, từng lĩnh vực). Việc đề ra nội dung thang điểm chi tiết cần ngắn gọn, có trọng tâm và thể hiện được nội dung nhiệm vụ, chỉ tiêu của công tác ngành và trình Thường trực Quận ủy, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách khối xem xét thông qua.

Điều 9. Cách chấm điểm và xếp loại thi đua:

1. Cách chấm điểm, xếp loại thi đua

a) Mỗi chỉ tiêu được chấm tối đa là 100 điểm. Giao trách nhiệm cho Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị được phân công căn cứ nhiệm vụ chuyên môn và kế hoạch chỉ tiêu do Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận giao để xây dựng nội dung, thang điểm thi đua và hướng dẫn cho các đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường thực hiện. Các ngành có thang điểm khác với thang điểm 100 đã quy định, thì phải quy đổi ra thang điểm 100. Tổng số điểm của toàn bộ các tiêu chuẩn do các đơn vị được phân công chấm là điểm tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận xem xét đánh giá, xếp loại thi đua. Riêng khối thi đua ngành giáo dục giao cho 4 ngành chấm với thang điểm 1.100 điểm (Phòng Giáo dục và Đào tạo 500 điểm, Phòng Nội vụ 300 điểm, Phòng Tài chính - Kế hoạch 250 điểm và Phòng Y tế 50 điểm).

* **Lưu ý:** Các ban ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quận được giao làm đầu mỗi chấm điểm phải đảm bảo đúng thực chất, công khai, minh bạch; đảm bảo các đơn vị xuất sắc phải thật sự tiêu biểu; số lượng đơn vị xuất sắc phải phù hợp với tình hình của ngành và quận.

b) Thang điểm:

Được Ủy ban nhân dân quận căn cứ theo việc thực hiện chủ đề từng năm ban hành.

Đối với Nhà Thiếu nhi và các đơn vị trong Khối thi đua 6 (Hội quần chúng), Khối thi đua 8 (Hợp tác xã) xếp loại thi đua căn cứ vào kết quả xếp loại của ngành dọc cấp trên trực tiếp làm kết quả xét khen thưởng cuối năm.

Đối với Khối thi đua 7 (các công ty, doanh nghiệp): các đơn vị có trách nhiệm hàng tháng gửi báo cáo cho Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính – Kế hoạch và các đơn vị có liên quan. Giao Phòng Nội vụ lấy ý kiến của các đơn vị về kết quả hoạt động liên quan đến lĩnh vực do cơ quan đó phụ trách bằng văn bản trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân quận xét thi đua cuối năm.

2. Điểm thưởng, điểm trừ:

2.1. Điểm thưởng do Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận theo dõi gồm:

- Thưởng 5 điểm cho đơn vị được chọn làm điểm hoặc đăng cai làm điểm trong phong trào thi đua, có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả, nổi bật, có nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả do đơn vị làm điểm thực hiện.

- Thưởng 5 điểm cho đơn vị làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, có nhiều hình thức biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến, giới thiệu điển hình được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Bằng khen.

- Thưởng 3 điểm cho đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Cụm, Khối.

- Thường 3 điểm cho các đơn vị thực hiện tốt các công trình, dự án của quận; Công tác Giải ngân đầu tư công (đối với các đơn vị được giao).

2.2. Điểm trừ:

- **Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng theo dõi, đánh giá, gồm:**

+ Trừ 5 điểm đối với các đơn vị trong năm đảm nhiệm Cụm trưởng, Khối trưởng nhưng không thực hiện tốt trách nhiệm của đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng (không ban hành đầy đủ các văn bản liên quan đến hoạt động Cụm, Khối như: quy chế, bảng điểm, kế hoạch, chương trình,... và tham gia, tổ chức các hoạt động theo quy định).

+ Tập thể đơn vị bị kỷ luật với mức khiển trách (trừ 20 điểm); bị phê bình bằng văn bản đối với các trường hợp chưa đến mức bị xử lý kỷ luật (trừ 10 điểm).

+ Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật với mức khiển trách (trừ 10 điểm/cá nhân), cán bộ chủ chốt (cấp trưởng, cấp phó) trừ 20 điểm/trường hợp.

- Các trường hợp có khuyết điểm, sai phạm bị xử lý kỷ luật dưới mức cảnh cáo do đơn vị chủ động phát hiện được một trong các cơ quan (Ủy ban kiểm tra Quận ủy, Thanh tra Quận, Phòng Nội vụ) xác nhận thì không trừ điểm.

- Các phòng, ban, đơn vị thực hiện công tác chấm điểm theo phân công trễ so với quy định hoặc không thực hiện trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận xem xét bị trừ 10 điểm trên tổng điểm thi đua của Phòng ban, đơn vị.

3. Bảng thang điểm chi tiết:

3.1 Đối với các Cụm, Khối thi đua hàng năm

- Đối với Cụm 1: theo Biểu I đính kèm

- Đối với Khối 3: theo Biểu II (Các Ban Xây dựng Đảng, UBKT, Văn phòng Quận ủy) + Biểu III (Các đơn vị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội) đính kèm

- Đối với Khối 4, 5: theo Biểu IV đính kèm

3.2 Đối với các Khối thi đua theo năm học:

- Thực hiện theo Biểu V, VI, VII, VIII, IX, X, XI đính kèm

Điều 10. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc xét thi đua:

- Thủ trưởng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường có trách nhiệm xem xét, đánh giá kết quả phong trào thi đua của tập thể, cá nhân trực thuộc để khen thưởng các danh hiệu hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

- Khi xem xét thành tích của cá nhân hoặc tập thể, yêu cầu phải gắn liền với kết quả thực hiện nhiệm vụ, đây là tiêu chuẩn cơ bản mang tính quyết định; tránh tình trạng cá nhân, tập thể được khen thưởng nhưng không hoàn thành nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ ở mức trung bình khá.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua:

2.1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và “Chiến sĩ thi đua Thành phố” thực hiện theo Điều 21, 22 của Luật thi đua, khen thưởng năm 2022.

2.2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

*** Lưu ý:**

- Khi họp xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP không quy định về tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Do đó, khi các cơ quan, đơn vị đề nghị Quận công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cần xem xét *số lượng*, các cá nhân đề xuất danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải *đúng thực chất, tiêu biểu và tạo được sự lan tỏa trong phong trào thi đua* (Công văn số 3446/SNV-TĐKT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về việc một số lưu ý các cơ quan, đơn vị khi thực hiện tính tiền thưởng theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề xuất phải chịu trách nhiệm về việc đề xuất các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nếu có phát sinh phản ánh, khiếu nại.

2.3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

2.3.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây (Theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng):

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2.3.2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2.1.1 đạt các tiêu chuẩn sau (Theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng):

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2.3.3. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2.3.4. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.3.5. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

2.3.6. Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

2.3.7. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

3. Tiêu chuẩn hình thức khen thưởng:

3.1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau (Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng):

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- f) Đạt 85% tổng điểm chấm của các phòng ban, đơn vị chấm trở lên.

3.2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn sau (Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng):

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- e) Đạt 95% tổng điểm chấm của các phòng ban, đơn vị chấm trở lên.

Lưu ý: Khi xem xét tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ căn cứ một số cơ sở như sau:

- Bảng chấm điểm thi đua đối với các Khối phòng, ban, đơn vị (từ hạng 1 đến hạng 5).
- Kết quả đánh giá người đứng đầu cơ quan đơn vị được đánh giá Hoàn thành tốt trở lên.
- Bảng điểm thi đua của ngành dọc (do kết quả thi đua của ngành dọc không đúng thời điểm quận xét thi đua, do đó nếu cả 2 Bảng điểm đồng nhất sẽ đề nghị TP

công nhận, nếu Bảng điểm không đồng nhất sẽ lấy kết quả cuối cùng do ngành dọc chấm).

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (theo Thông báo kết quả của Quận ủy).

3.3. Danh hiệu “Cờ thi đua Thành phố”:

3.3.1 Danh hiệu Cờ thi đua Thành phố tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Thành phố tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

3.3.2 Đối tượng xét tặng “Cờ thi đua của Thành phố” là các tập thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tổ chức phân chia thành các cụm, khối thi đua. Việc công nhận tập thể tiêu biểu xuất sắc để được xét tặng “Cờ thi đua của Thành phố” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các đơn vị trong cụm, khối thi đua.

3.3.3 Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phát động, được đánh giá suy tôn khi sơ kết, tổng kết 4 phong trào có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên hoặc theo chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố.

3.4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong các tập thể dẫn đầu Cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua Chính phủ” theo quy định không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua và đạt tiêu chuẩn tặng cờ thi đua của Thành phố.

3.5. Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; danh hiệu “Khu phố văn hóa, ấp văn hóa” và danh hiệu “Gia đình văn hóa”

3.5.1. Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” để tặng hằng năm cho Ủy ban nhân dân phường đạt dẫn đầu phong trào thi đua tại quận và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023

của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

3.5.2. Danh hiệu “Khu phố văn hóa, ấp văn hóa” để tặng hằng năm cho khu phố trong phạm vi cấp phường đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

3.5.3. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” để tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

3.5.4. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; danh hiệu “Khu phố văn hóa, ấp văn hóa” và danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Giao Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành Quy chế thang bảng điểm xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; danh hiệu “Khu phố văn hóa, ấp văn hóa” và danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

4. Khen thưởng cấp Nhà nước:

Tiêu chuẩn xét khen thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Các trường hợp xin ý kiến Thường trực Quận ủy, Ban Thường vụ Quận ủy xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình cấp trên đề nghị khen thưởng cấp nhà nước gồm: Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua Chính phủ...

5. Khen thưởng cấp Thành phố

Tiêu chuẩn khen thưởng Kỷ niệm chương; Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố; Cờ thi đua của Thành phố, Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố; Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh; Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện theo Điều 8, 11, 12, 13, 14, 15 Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND.

6. Khen thưởng cấp Quận:

6.1 Khen thưởng công trạng

Xét khen thưởng hằng năm cho các cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Đối với tập thể:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

c) Khen thưởng đối với công nhân, người lao động có mô hình, sáng kiến, giải pháp trong sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và tích cực giúp đỡ, phổ biến kinh nghiệm cho mọi người xung quanh cùng áp dụng có hiệu quả và đạt tiêu chí sau:

Đối với công nhân, người lao động: Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, giỏi về tay nghề, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất.

d) Khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong hoạt động tại Khu phố như sau:

- Đối với tập thể: đề xuất **không quá 40%** trên tổng số Khu phố hiện có.

- Đối với cá nhân: đề xuất **không quá 15%** trên tổng số người hoạt động không chuyên trách hiện có tại Khu phố.

6.2 Khen thưởng theo phong trào thi đua

a) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân quận phát động;

b) Cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị trung ương trú đóng trên địa bàn quận hằng năm tham gia tích cực và có thành tích trong các phong trào thi đua do Quận phát động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương.

6.3 Khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất

a) Cá nhân, tập thể có nhiều thành tích đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương nhân các kỳ Đại hội, tổng kết nhiệm kỳ khen thưởng **không quá 30% cá nhân là thành viên Ban chấp hành.**

b) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có nhiều thành tích trong sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định...; trong tổ chức, triển khai, thực hiện hoặc đạt các giải thưởng tại các Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử, Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan... của cơ quan, đơn vị và của Quận gắn với phong trào thi đua của Quận, Thành phố phát động, triển khai. **Các đơn vị đề xuất khen thưởng không quá 40% tập thể trực thuộc.**

- Đối với các hồ sơ đề nghị khen thưởng Tổng kết phong trào thi đua yêu nước của các đơn vị, ban ngành, đoàn thể sẽ gắn với Tổng kết phong trào thi đua yêu nước hằng năm của quận và có phân bổ số lượng cụ thể từng đơn vị. Ngoài ra, đối với các hoạt động Tổng kết năm của từng Hội, đoàn thể thì tự chủ động khen thưởng. Hình thức khen: Giấy khen của đơn vị.

c) Hộ kinh doanh cá thể tiêu biểu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; tích cực vận động các cá nhân, hộ kinh doanh khác cùng thực hiện tốt các chính sách, pháp luật thuế.

d) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong và ngoài Quận có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện; có nhiều đóng góp vật chất, công sức cho địa phương mang lại hiệu quả được công nhận và nhân rộng tại địa phương.

đ) Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất của ngành, cơ quan, đơn vị, thành tích đạt được vượt trội so với kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện theo quy định.

e) Cá nhân, tập thể có hành động dũng cảm, những nghĩa cử cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, tài sản của Nhà nước, nhân dân trong thiên

tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Mức thưởng cho các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tại các điểm trên được chi theo quy định.

g) Trong một số trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị đề nghị Thưởng đột xuất với mức thưởng cụ thể như sau:

- Đối với cá nhân: **không quá 4 lần mức lương cơ sở**
- Đối với tập thể: **không quá 10 lần mức lương cơ sở.**

*** Mức thưởng đối với thành tích nổi trội cụ thể như sau:**

1. Đối với tập thể:

a) Có thành tích xuất sắc, nổi trội trong thực hiện nhiệm vụ được giao về phát triển kinh tế - xã hội, thu – chi ngân sách, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, các chương trình trọng điểm, chính sách đặc thù, thực hiện giải ngân vốn đầu tư công,...

b) Phát động phong trào thi đua nhân ngày truyền thống thành lập ngành (đối với các đơn vị thuộc quận).

c) Tập thể đạt thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được nhận mức thưởng gấp hai lần mức thưởng đối với cá nhân.

2. Đối với cá nhân:

a) Có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước: Thưởng 02 lần mức lương cơ sở.

b) Có hành động dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu: Thưởng 04 lần mức lương cơ sở.

c) Đạt thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh và các lĩnh vực khác:

Thành tích đạt được ở trong nước: Thưởng 02 lần mức lương cơ sở.

Thành tích đạt được ở khu vực: Thưởng 04 lần mức lương cơ sở.

Lưu ý: Trong một số trường hợp cụ thể, cơ quan, tổ chức đề nghị khen thưởng đột xuất phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (Phòng Nội vụ) báo cáo, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định mức tiền thưởng.

Điều 11. Quy trình thực hiện

1. Đối với khen thưởng công trạng, phong trào thi đua:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ủy ban nhân dân quận gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

d) Văn bản xác nhận đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế, các nghĩa vụ tại địa phương của cấp có thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân là chủ doanh nghiệp.

đ) Có văn bản thống nhất của lãnh đạo cấp trên phụ trách đơn vị, phụ trách nội dung hoạt động.

- Thời gian giải quyết khen thưởng: 20 ngày làm việc kể từ khi Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (Phòng Nội vụ) nhận đủ và đúng thành phần hồ sơ.

* **Lưu ý:** Khen thưởng theo phong trào thi đua chủ yếu để khen thưởng cho các cá nhân, tập thể trực tiếp thực hiện nhiệm vụ. Nếu nội dung phong trào thi đua chính là nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của cơ quan, đơn vị thì các cá nhân, tập thể trong cơ quan, đơn vị đó không được đề nghị khen thưởng, thành tích này sẽ được tổng hợp để xét khen thưởng vào tổng kết năm. Hồ sơ gửi lên cổng dịch vụ công tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>

2. Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ủy ban nhân dân quận gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

d) Văn bản xác nhận đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế, các nghĩa vụ tại địa phương của cấp có thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân là chủ doanh nghiệp.

e) Đối với khen thưởng các kỳ Đại hội, sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Bào cử, Hội thi, Hội thao, Hội diễn... Có văn bản thống nhất của lãnh đạo cấp trên phụ trách đơn vị, phụ trách nội dung hoạt động.

- Thời gian giải quyết khen thưởng:

+ Đối với hồ sơ khen thưởng thành tích xuất sắc: 20 ngày làm việc kể từ khi Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (Phòng Nội vụ) nhận đủ và đúng thành phần hồ sơ.

+ Đối với hồ sơ xét khen thưởng thành tích đột xuất: 10 ngày làm việc kể từ khi Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (Phòng Nội vụ) nhận đủ và đúng thành phần hồ sơ.

* **Lưu ý:** Không xét khen thưởng đột xuất đối với cá nhân, tập thể thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

Điều 12. Quy trình xét thi đua, khen thưởng

- **Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm** các đơn vị xây dựng báo cáo sơ kết 6 tháng thực hiện phong trào thi đua yêu nước (đối với hoạt động Khối, Cụm thi đua do Trưởng cụm thực hiện) gửi về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ). Giao Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Quận tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo sơ kết 6 tháng gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố theo quy định.

- **Trước ngày 10 tháng 11 hằng năm** các đơn vị (kể cả Trưởng Cụm, Khối thi đua) xây dựng và gửi báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm; kết quả tự chấm điểm.

- **Trước ngày 15 tháng 11 hằng năm** các phòng ban chuyên môn và đơn vị liên quan được giao làm đầu mối chấm điểm gửi kết quả đánh giá chấm điểm (nếu rõ ý kiến nhận xét mặt mạnh, mặt tồn tại, lý do điểm trừ) đối với các đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường về Phòng Nội vụ tổng hợp.

- **Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm** các đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng và gửi về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ).

- **Trước ngày 30 tháng 7 hằng năm** Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp xét thi đua các đơn vị trường học gửi hồ sơ đề nghị về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ).

Lưu ý: trước khi tiến hành hiệp thương kết quả đối với các đơn vị, các đơn vị được giao đầu mối chấm điểm cần phải thỉnh thị ý kiến thống nhất với Thường trực Quận ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách từng khối.

- **Từ ngày 15 đến ngày 30 tháng 12 hằng năm** Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Quận tiến hành họp xét duyệt danh hiệu tập thể và cá nhân.

- **Trước ngày 31 tháng 01 hằng năm** Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân quận hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Thành phố gửi về Sở Nội vụ. Tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định.

- Ủy ban nhân dân quận dự kiến tổ chức Tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm vào đầu quý I năm tiếp theo.

Điều 13. Tiền thưởng

Thực hiện theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường tiến hành sơ kết 6 tháng đầu năm trong tháng 6; tổng kết phong trào thi đua yêu nước trước ngày 31 tháng 12 của năm.

Các phòng ban và đơn vị liên quan được phân công chấm điểm theo dõi, đánh giá kết quả hoạt động các đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường theo từng lĩnh vực đảm nhiệm. Ngày 15 tháng 6 hàng năm, các đơn vị được phân công chấm điểm gửi văn bản đánh giá tiến độ thực hiện, nhận xét mặt được, chưa được của các đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ) để chỉ đạo kịp thời và để các đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Giao phòng Nội vụ (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận) có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường thực hiện đầy đủ các nội dung theo Quyết định này; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban dân Quận - Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Quận những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11



**BẢNG CHI TIẾT NỘI DUNG THANG ĐIỂM CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ĐỐI VỚI KHỐI PHƯỜNG (BIỂU I)**

I. ĐIỂM PHÒNG CHUYÊN MÔN CHẤM:

STT	Ngành chấm	Điểm chuẩn	Ngành chấm	Đơn vị tự chấm
1	Tình hình ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin, kiểm soát thủ tục hành chính, công tác dân tộc và công tác chỉ đạo điều hành (chế độ hội họp, chế độ báo cáo theo chỉ đạo)	100	Văn phòng UBND Quận	
	Kết quả công tác phòng chống tham nhũng và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	100	Thanh tra Quận	
2	Kết quả thực hiện cải cách hành chính, bộ máy, biên chế, thi đua...	100	Phòng Nội vụ	
3	Kết quả công tác chứng thực, công tác hộ tịch và các công tác chuyên ngành theo quy định	100	Phòng Tư pháp	
4	Công tác quản lý, sử dụng, tình hình thu chi ngân sách theo quy định và chế độ thông tin báo cáo	100	Phòng TCKH	
	Kết quả tình hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và các công tác chuyên ngành theo quy định	100	Phòng Kinh tế	
6	Kết quả thực hiện ngành Văn hóa và Thông tin, Du lịch	100	Phòng VH&TT	
7	Kết quả thực hiện lĩnh vực Lao động – Người có công và Xã hội	100	Phòng LĐTBXH	
8	Kết quả công tác chuyên ngành y tế theo quy định	100	Phòng Y tế	
10	Kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục	100	Phòng GDĐT	
11	Kết quả công tác cấp giấy chứng nhận, công tác chuyên ngành về tài nguyên và môi trường	100	Phòng TNMT	
12	Kết quả công tác quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng và công tác chuyên ngành theo quy định	100	Phòng QLĐT	
13	Kết quả thực hiện Luật thống kê theo quy định	100	Chi cục Thống kê	
14	Kết quả hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ, công tác tuyên truyền, thông tin cổ động...	100	Trung tâm VH - TT	
15	Kết quả thực hiện các phong trào:	100		
	Thực hiện chỉ tiêu hiến máu nhân đạo	25	Hội CTĐ	
	Tham gia đóng góp quỹ xã hội từ thiện	25	UBMTTQVN Quận	
	Kết quả thực hiện phong trào khuyến học	25	Hội KH	
	Kết quả thực hiện phong trào Người cao tuổi	25	Hội NCT	
16	Kết quả thực hiện công tác quốc phòng địa phương	100	BCHQS Quận	
17	Kết quả thực hiện công tác an ninh, trật tự xã hội	100	Công an Quận	

	Tổng cộng	1.700		
--	------------------	--------------	--	--

II. NHỮNG CÔNG TÁC TRỌNG TÂM (ĐIỂM THƯỞNG):

STT	Nội dung chỉ tiêu	Điểm tối đa	Đơn vị tham mưu chấm	Tổng hợp
1	Kết quả thực hiện Chủ đề năm	40	Phòng Nội vụ và các đơn vị có liên quan	Phòng Nội vụ tổng hợp, trình
2	Kết quả thực hiện công tác chỉnh trang đô thị	20	Phòng Quản lý đô thị	
3	Kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính	20	Phòng Nội vụ	
4	Kết quả thực hiện Chỉ tiêu phát triển kinh tế	20	Phòng Kinh tế	
5	Kết quả thực hiện chương trình Giảm nghèo bền vững (kéo giảm tỷ lệ Hộ cận nghèo vượt chỉ tiêu theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận giao), kéo giảm tỷ lệ nợ quá hạn từ nguồn quỹ hỗ trợ giảm nghèo đạt dưới 0,1%	20	Phòng Lao động TBXH	
6	Kết quả thực hiện về công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (Công an phường được đề nghị danh hiệu đơn vị Quyết thắng)	20	Công an Quận	
7	Kết quả thực hiện công tác Chuyển đổi số	20	Phòng VH và TT	



III. LÃNH ĐẠO ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CHẤM (ĐIỂM THƯỞNG):

STT	Nội dung chỉ tiêu	Điểm tối đa	Lãnh đạo quận chấm	Tổng hợp
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu trong năm	40	CT, Phó CT Ủy ban nhân dân quận	Phòng Nội vụ tổng hợp, trình

III. TỔNG ĐIỂM CHUNG CỦA PHƯỜNG = I (1.700 điểm) + II (200 điểm thưởng)

*** Ghi chú:**

1. Danh hiệu thi đua:

- Đề nghị danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc: điểm đạt từ 95% tổng điểm trở lên.
- Đề nghị danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến: điểm đạt từ 85% tổng điểm trở lên.
- Không đạt danh hiệu: điểm dưới 85% tổng điểm.

2. Nội dung thang điểm chi tiết do các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan trực tiếp triển khai, hướng dẫn thực hiện và được lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận phụ trách phê duyệt trước khi gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (thông qua Phòng Nội vụ).

**BẢNG CHI TIẾT NỘI DUNG THANG ĐIỂM CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ĐỐI VỚI CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG, ỦY BAN KIỂM TRA,
VĂN PHÒNG QUẬN ỦY (BIỂU II)**

I. ĐIỂM CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG, ỦY BAN KIỂM TRA, VĂN PHÒNG QUẬN ỦY CHẤM:

STT	Ngành chấm	Điểm chuẩn	Ngành chấm	Đơn vị tự chấm
1	Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	100	Ban Dân vận	
2	Kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	100	Ban Tuyên giáo	
3	Kết quả thực hiện chế độ hội họp, thông tin báo cáo và danh hiệu công sở văn minh, sạch đẹp	100	Văn phòng Quận ủy	
4	Tình hình xử lý kỷ luật và kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát	100	Ủy ban kiểm tra Quận ủy	
5	Công tác cán bộ, công tác chính sách cán bộ	100	Ban Tổ chức Quận ủy	
6	Kết quả thực hiện chỉ tiêu hiến máu nhân đạo và các nguồn quỹ xã hội từ thiện	100		
	- Thực hiện chỉ tiêu hiến máu nhân đạo	50	LĐLĐ Quận	
	- Tham gia các phong trào xã hội từ thiện	50	MTTQ Quận	
Tổng cộng		600		

II. THƯỜNG TRỰC QUẬN ỦY CHẤM (ĐIỂM THƯỞNG):

STT	Ngành chấm	Điểm chuẩn	Ngành chấm	Đơn vị tự chấm
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu theo Nghị quyết, chương trình công tác năm của Quận ủy.	100	Thường trực Quận ủy	
2	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chuyên ngành và công tác tham mưu các văn bản chỉ đạo ngành dọc cấp trên và của Quận ủy do Thường trực Quận ủy chấm	100	Thường trực Quận ủy	
Tổng cộng		200		

*** Ghi chú:****1. Danh hiệu thi đua:**

- Đề nghị danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc: điểm đạt từ 95% tổng điểm trở lên.
- Đề nghị danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến: điểm đạt từ 85% tổng điểm trở lên.
- Không đạt danh hiệu: điểm dưới 85% tổng điểm.

2. Nội dung thang điểm chi tiết do các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan trực tiếp triển khai, hướng dẫn thực hiện và được lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận phụ trách phê duyệt trước khi gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (thông qua Phòng Nội vụ).

**BẢNG CHI TIẾT NỘI DUNG THANG ĐIỂM CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ĐỐI VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ
CÁC TỔ CHỨC - CHÍNH TRỊ XÃ HỘI QUẬN (BIỂU III)**

I. ĐIỂM CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG, ỦY BAN KIỂM TRA, VĂN PHÒNG QUẬN ỦY CHẤM:

STT	Ngành chấm	Điểm chuẩn	Ngành chấm	Đơn vị tự chấm
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu công tác xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	100	Ban Dân vận	
2	Kết quả thực hiện chế độ hội họp, thông tin báo cáo và danh hiệu công sở văn minh, sạch đẹp	100	Văn phòng Quận ủy	
3	Kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	100	Ban Tuyên giáo	
4	Tình hình xử lý kỷ luật và kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát	100	Ủy ban kiểm tra Quận ủy	
5	Công tác cán bộ, công tác chính sách cán bộ	100	Ban Tổ chức Quận ủy	
6	Công tác quản lý, sử dụng tình hình thu chi ngân sách do Ủy ban nhân dân quận giao	50	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
7	Kết quả thực hiện chỉ tiêu hiến máu nhân đạo và đóng góp các nguồn quỹ xã hội từ thiện	100		
	- Thực hiện chỉ tiêu hiến máu nhân đạo	50	LĐLĐ Quận	
	- Tham gia các phong trào xã hội từ thiện	50	MTTQ Quận	
Tổng cộng		650		

II. THƯỜNG TRỰC QUẬN ỦY CHẤM (ĐIỂM THƯỞNG):

STT	Ngành chấm	Điểm chuẩn	Ngành chấm	Đơn vị tự chấm
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu theo Nghị quyết, chương trình công tác năm	100	Thường trực Quận ủy	
2	Thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên ngành và công tác tham mưu các văn bản chỉ đạo của ngành dọc cấp trên và của Quận ủy	100	Thường trực Quận ủy	
Tổng cộng		200		

*** Ghi chú:****1. Danh hiệu thi đua:**

- Đề nghị danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc: điểm đạt từ 95% tổng điểm trở lên.
- Đề nghị danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến: điểm đạt từ 85% tổng điểm trở lên.
- Không đạt danh hiệu: điểm dưới 85% tổng điểm.

2. Nội dung thang điểm chi tiết do các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan trực tiếp triển khai, hướng dẫn thực hiện và được lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận phê duyệt trước khi gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (thông qua Phòng Nội vụ).



**BẢNG CHI TIẾT NỘI DUNG THANG ĐIỂM CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ĐỐI VỚI PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP (BIỂU IV)**

I. ĐIỂM PHÒNG CHUYÊN MÔN CHẤM:

STT	Ngành chấm	Điểm chuẩn	Ngành chấm	Đơn vị tự chấm
1	Tình hình ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin và chế độ hội họp, báo cáo theo chỉ đạo	100	Văn phòng UBND Quận	
2	Kết quả thực hiện cải cách hành chính, bộ máy, biên chế, thi đua...	100	Phòng Nội vụ	
3	Công tác quản lý, sử dụng, tình hình thu chi ngân sách theo quy định và chế độ thông tin báo cáo	100	Phòng TCKH	
4	Kết quả công tác phòng chống tham nhũng và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	100	Thanh tra Quận	
5	Kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn minh, sạch đẹp	100	Phòng VH&TT	
6	Kết quả thực hiện chỉ tiêu hiến máu nhân đạo và đóng góp các nguồn quỹ xã hội từ thiện:	100		
	- Thực hiện chỉ tiêu hiến máu nhân đạo	50	LĐLĐ Quận	
	- Tham gia các phong trào xã hội từ thiện	50	MTTQ Quận	
Tổng cộng		600		

II. LÃNH ĐẠO ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CHẤM (ĐIỂM THƯỜNG):

STT	Ngành chấm	Điểm chuẩn	Ngành chấm	Đơn vị tự chấm
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu	100	CT, PCT UBND Quận	
2	Kết quả quản lý Nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực phụ trách; kết quả công tác kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các phường, các đơn vị.	100		
3	Kết quả công tác tham mưu, xây dựng và triển khai các văn bản chỉ đạo giải quyết xử lý các công việc cụ thể, thường xuyên.	100		
4	Kết quả công tác xây dựng các chuyên đề hoặc đề án phục vụ theo yêu cầu chỉ đạo của Quận	100		
Tổng cộng		400		

*** Ghi chú:**

1. Danh hiệu thi đua:

- Đề nghị danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc: điểm đạt từ 95% tổng điểm trở lên.
- Đề nghị danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến: điểm đạt từ 85% tổng điểm trở lên.
- Không đạt danh hiệu: điểm dưới 85% tổng điểm.

2. Nội dung thang điểm chi tiết do các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan trực tiếp triển khai, hướng dẫn thực hiện và được lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận phê duyệt trước khi gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (thông qua Phòng Nội vụ).



BẢNG ĐÁNH GIÁ THI ĐUA (BIỂU V)
ĐỐI VỚI TẬP THỂ ĐƠN VỊ TRƯỜNG MẦM NON

Tiêu chuẩn: 500 điểm

Nội dung	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm PCD&ĐT chấm
1/- Về cơ sở vật chất, môi trường sư phạm, thu chi tài chính:	100 điểm		
- Xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, cảnh quan sư phạm đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ: trường lớp hoàn chỉnh, có sân chơi, vườn cây bóng mát, vườn cây của bé, phòng Hoạt động âm nhạc, phòng (hoặc sảnh, sân) thể dục, thư viện của bé, thư viện của giáo viên, bếp một chiều, nhà vệ sinh khép kín hoặc liền kề...	25		
- Có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi đảm bảo chất lượng và an toàn (trong lớp, ngoài trời); đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mầm non và phục vụ lao động của quản lý, giáo viên, CNV.	25		
- Sử dụng và bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị trường lớp.	25		
- Thu chi tài chính rõ ràng, đúng quy định và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí. Báo cáo thanh quyết toán đúng kỳ. Hồ sơ, sổ sách quản lý tài chính đúng quy định.	25		
2/- Về tổ chức, xây dựng đội ngũ sư phạm:	75 điểm		
- Số lượng cán bộ - giáo viên - nhân viên đủ và đồng bộ, phân công hợp lý, khoa học.	25		
- Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đạt yêu cầu về trình độ chuẩn theo quy định.	25		
- Thực hiện có hiệu quả quy chế chuyên môn. Xây dựng tập thể đoàn kết, mạnh dạn đấu tranh chống tiêu cực; yêu nghề, yêu thương trẻ. Có trên 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. - Mỗi giáo viên có chương trình tự học, tự bồi dưỡng và ứng dụng vào thực tế công tác đạt hiệu quả.	25		
3/- Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ:	250 điểm		
- Thực hiện có chất lượng và hiệu quả chương trình giáo dục trẻ mầm non. + Các lớp mẫu giáo, nhà trẻ tổ chức thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ, chú trọng việc giáo dục cá thể. Có biện pháp	75		



theo dõi sự phát triển của trẻ theo mục tiêu đào tạo (đạt 5 điểm). + Có các biện pháp cụ thể để nâng chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ (đạt 5 điểm). + Tạo điều kiện cho trẻ được tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục (đạt 5 điểm).			
- Có các biện pháp phong phú và phù hợp để can thiệp tình trạng suy dinh dưỡng (cân nặng, chiều cao) và thừa cân, béo phì ở trẻ.	50		
- Khám sức khỏe và tẩy giun theo định kỳ (cụ thể là 1 hay 2 lần/năm).	25		
- 100% trẻ có phiếu theo dõi sức khỏe và được ghi chép đầy đủ, đúng yêu cầu quy định.	25		
- Đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất cho trẻ. + Có các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường (đạt 5 điểm). + Không để xảy ra các hiện tượng bạo lực tinh thần với trẻ (đạt 5 điểm). + Thực hiện tốt các quy định về phòng chống cháy nổ (đạt 5 điểm).	75		
4/ Công tác quản lý:	75 điểm		
- Về pháp chế: + Triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các yêu cầu chỉ đạo của Bộ và Sở. + Tập hợp, hệ thống hóa các văn bản pháp quy, các văn bản chỉ đạo quản lý ngành. + Đảm bảo tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện kiểm tra tại đơn vị. + Thực hiện nghiêm túc 3 nội dung công khai trong đơn vị; đảm bảo tốt quy chế dân chủ cơ sở. + Chấp hành nghiêm túc chế độ hội họp, thông tin báo cáo kịp thời, thực hiện các báo cáo định kỳ (đột xuất) có chất lượng đúng thời gian. Thực hiện hồ sơ đúng quy định.	25 điểm		
- Về kế hoạch: + Có kế hoạch (ngắn, trung, dài hạn) với các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể tích cực và khả thi trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. + Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng bộ máy nhà trường vững mạnh và tổ chức thực hiện hiệu quả. + Có kế hoạch xây dựng CSVC trường lớp, tăng cường trang thiết bị dạy học, các quan hệ phối hợp và huy động các nguồn lực nhằm chăm lo các hoạt động giáo dục.	25 điểm		
- Về thi đua: + Triển khai tiêu chuẩn đánh giá cụ thể từ đầu năm học.	25 điểm 5 10		

+ Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra (thường xuyên, sâu sát, cụ thể); Phát huy tốt vai trò của tổ nhóm chuyên môn và đoàn thể; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai trong việc bình xét các danh hiệu thi đua, thúc đẩy các thành viên trong đơn vị tích cực hoạt động.	5		
+ Tổ chức xét duyệt sáng kiến, kinh nghiệm nghiêm túc. Có điển hình tiên tiến và được phổ biến nhân rộng trong tập thể.	5		
+ Thực hiện tốt và kịp thời hồ sơ thi đua của đơn vị.	5		
Tổng cộng	500 điểm		





BẢNG ĐÁNH GIÁ THI ĐUA (BIỂU VI)
ĐỐI VỚI TẬP THỂ ĐƠN VỊ TRƯỜNG TIỂU HỌC
Tiêu chuẩn: 500 điểm

Nội dung	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm PCD&ĐT chấm
1/- Về cơ sở vật chất, môi trường sư phạm, thu chi tài chính:	100 điểm		
- Môi trường sư phạm khang trang, nề nếp; các phương tiện phục vụ đạt chuẩn vệ sinh có tác động giáo dục tốt cho HS: đơn vị được công nhận môi trường xanh cấp Quận, (TP), cổng trường văn minh, an toàn; nhà vệ sinh đủ và đạt quy cách	15		
- Sân bãi luyện tập, thư viện, Phòng, Thiết bị, đồ dùng dạy học để thực hiện các yêu cầu thực hành bộ môn, hoạt động thư viện và hoạt động ngoại khóa do Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định. Sử dụng có hiệu quả trang thiết bị dạy học.	35		
- Thu chi tài chính rõ ràng, đúng quy định. Báo cáo thanh quyết toán đúng kỳ. Hồ sơ sổ sách quản lý tài chính đúng quy định	25		
- Đảm bảo sĩ số học sinh/ lớp theo quy định, đúng quy cách về bàn ghế, ánh sáng, âm thanh; phòng học thoáng mát. Thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường tốt.	25		
2/- Về tổ chức, xây dựng đội ngũ sư phạm:	75 điểm		
- Số lượng cán bộ - giáo viên - nhân viên đủ và đồng bộ, phân công hợp lý, khoa học.	5		
- Đạt yêu cầu chuẩn hóa, tham gia tốt chương trình bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng trên chuẩn.	10		
- Đoàn kết nội bộ tốt, phát huy tốt dân chủ cơ sở. Kỷ cương và tự giác cao trong việc thực hiện nhiệm vụ nhà trường, giải quyết kịp thời vướng mắc của CBCC	25		
- Sinh hoạt tổ nhóm đều đặn, hiệu quả, giúp nhau nâng cao chất lượng đào tạo đều tay. Có trên 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; tự học nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị.	20		
3/- Chất lượng, hiệu quả giáo dục	250 điểm		
- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh.	10		
- Tỷ lệ HS lưu ban, bỏ học dưới 0,8% (nếu loại HS kém giữa năm thì không được tính điểm).	10		
- Hiệu suất đào tạo tăng so với năm học trước.	10		

- Nề nếp trật tự - kỷ luật trong HS tốt (tự giác chấp hành nội quy nhà trường, có trách nhiệm với tập thể và với công việc); lễ độ - lịch sự trong quan hệ (biết chào hỏi mọi người, không nói tục, chửi thề, không gây gổ, đánh nhau); văn minh trong sinh hoạt (biết giữ gìn vệ sinh, môi trường, biết bảo vệ của công, trân trọng sản phẩm lao động; không vi phạm luật giao thông)	30		
- Tất cả học sinh đều được tham gia hoạt động tập thể, ngoại khóa, theo quy định ít nhất 1 lần/tháng. Hoạt động Đội phong phú, sinh động. Giáo dục đạo đức tốt	20		
- Tỷ lệ HS lên lớp thẳng cao (so với năm học trước)	20		
- Thái độ động cơ học tập của HS (tự giác, có ý thức học tập tích cực, chăm chỉ, chuyên cần, chịu khó; có phương pháp học tập tích cực hiệu quả. Chủ động trong học tập; tiếp nhận tốt kiến thức và có kỹ năng cơ bản vững, có hệ thống).	50		
- Có học sinh đạt các giải thưởng trong các hoạt động và phong trào thi đua, trong các lễ hội.	15		
- Học sinh được học một môn tự chọn.	10		
- Đơn vị thực hiện phong trào TDTT ngoại khóa, tổ chức Hội khỏe Phù Đổng hàng năm.	10		
- Tất cả HS được tổ chức và quản lý tốt giờ học theo quy định.	10		
- 100% học sinh tham gia hoạt động học tập, tham quan ngoài lớp.	20		
- Tổ chức kiểm tra nghiêm túc, không có học sinh vi phạm quy định.	25		
- Thực hiện công tác kiểm tra chuyên môn theo định kỳ, đúng quy định.	10		
4/ Công tác quản lý:	75 điểm		
- Về pháp chế: + Triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các yêu cầu chỉ đạo của Bộ và Sở. + Tập hợp, hệ thống hóa các văn bản pháp quy, các văn bản chỉ đạo quản lý ngành. + Đảm bảo tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện kiểm tra tại đơn vị. + Thực hiện nghiêm túc 3 nội dung công khai trong đơn vị; đảm bảo tốt quy chế dân chủ cơ sở. + Chấp hành nghiêm túc chế độ hội họp, thông tin báo cáo kịp thời, thực hiện các báo cáo định kỳ (đột xuất) có chất lượng đúng thời gian. Thực hiện hồ sơ đúng quy định.	25 điểm		
- Về kế hoạch: + Có kế hoạch (ngắn, trung, dài hạn) với các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể tích cực và khả thi trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.	25 điểm		

+ Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng bộ máy nhà trường vững mạnh và tổ chức thực hiện hiệu quả. + Có kế hoạch xây dựng CSVC trường lớp, tăng cường trang thiết bị dạy học, các quan hệ phối hợp và huy động các nguồn lực nhằm chăm lo các hoạt động giáo dục.			
- Về thi đua: + Triển khai tiêu chuẩn đánh giá cụ thể từ đầu năm học. + Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra (thường xuyên, sâu sát, cụ thể); Phát huy tốt vai trò của tổ nhóm chuyên môn và đoàn thể; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai trong việc bình xét các danh hiệu thi đua, thúc đẩy các thành viên trong đơn vị tích cực hoạt động. + Tổ chức xét duyệt sáng kiến, kinh nghiệm nghiêm túc. Có điển hình tiên tiến và được phổ biến nhân rộng trong tập thể. + Thực hiện tốt và kịp thời hồ sơ thi đua của đơn vị.	25 điểm 5 10 5 5		
Tổng cộng	500 điểm		





BẢNG ĐÁNH GIÁ THI ĐUA (BIỂU VII)
ĐỐI VỚI TẬP THỂ ĐƠN VỊ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
Tiêu chuẩn: 500 điểm

Nội dung	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm PCD&ĐT chấm
1/- Về cơ sở vật chất, môi trường sư phạm, thu chi tài chính:	100 điểm		
- Xây dựng cảnh quan nhà trường và môi trường sư phạm tiên tiến, văn minh, hiện đại đáp ứng yêu cầu chăm sóc, có tác dụng giáo dục cao đối với học sinh. CSVC trường, lớp, phòng chức năng bố trí khoa học, hợp lý. Được công nhận môi trường xanh, cơ sở văn minh cấp quận, huyện (thành phố).	20		
- Thiết lập và duy trì tốt các quan hệ hợp tác trong và ngoài nhà trường, với các cơ quan, tổ chức chính xã hội, với CMHS... có tác dụng hỗ trợ cao trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh.	20		
- Xây dựng thư viện trường học, phòng học bộ môn và hoạt động thực hành thí nghiệm đạt chuẩn theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT. Khai thác, sử dụng sân chơi, bãi luyện tập an toàn, có hiệu quả.	20		
- Sĩ số học sinh/lớp theo quy định. Đảm bảo chỗ học tập của học sinh có đủ bàn ghế đúng quy cách; điều kiện ánh sáng, thông gió, thoáng khí đúng quy định.	20		
- Thực hiện công khai tài chính nghiêm túc, rõ ràng, thiết lập hồ sơ sổ sách đúng quy định. Thực hiện các nguồn thu hợp pháp; khai thác, sử dụng các khoản chi đúng định mức theo quy định. Báo cáo quyết toán đúng định kỳ.	20		
2/- Về tổ chức, xây dựng đội ngũ sư phạm:	75 điểm		
- Số lượng cán bộ - giáo viên - nhân viên đủ và đồng bộ, phân công hợp lý, khoa học.	25		
- Thực hiện đầy đủ các quy định theo quy chế chuyên môn (<i>tổ chức giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục, thực hiện chương trình, thi cử nghiêm túc, kiểm tra, điểm số, đánh giá xếp loại học sinh...</i>). Không có cá nhân bị kỷ luật.	25		
- Các Tổ, Nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt đúng định kỳ, có tổ chức (ít nhất 01) chuyên đề, thao giảng (cấp trường, quận...) vận dụng phương pháp dạy học tích cực: phương pháp bàn tay nặn bột, dạy học tích hợp, liên môn..., đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, nội dung sinh hoạt	25		



thiết thực, có tác dụng thúc đẩy nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục trong chuyên môn. - Có trên 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; tự học nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị.			
3/- Chất lượng, hiệu quả giáo dục	250 điểm		
- Công tác tuyển sinh; tiếp nhận học sinh chuyển đến hoặc chuyển trường học sinh đúng quy định.	25		
- Thái độ và động cơ học tập của học sinh tốt (<i>tự giác, có trách nhiệm, chuyên cần, chịu khó; tích cực trong học tập, biết tự học; tiếp nhận tốt kiến thức, có kỹ năng vững, có hệ thống</i>).	25		
- Nề nếp trật tự kỷ luật học sinh tốt (<i>học sinh lễ phép, lịch sự, thân ái, văn minh trong quan hệ; có trách nhiệm với tập thể, với công việc; biết giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, thực hành bảo vệ của công; không vi phạm luật giao thông</i>). Không có hiện tượng học sinh đánh nhau phải xử lý.	50		
- 100% học sinh được tham gia các hoạt động tập thể ít nhất 4 lần/năm học (<i>công tác xã hội, hoạt động TDTT, văn nghệ, tham quan, ngoại khóa..</i>)	25		
- Có học sinh đạt giải trong các hoạt động và phong trào thi đua, trong các lễ hội do cấp quận, huyện (thành phố) tổ chức. Cụ thể: Có học sinh dự thi học sinh giỏi cấp quận và đạt tỉ lệ học sinh G cấp quận, Thành phố mức bằng hoặc mức cao hơn tỉ lệ học sinh giỏi của năm học trước. Có học sinh tham gia dự thi học sinh nghiên cứu khoa học cấp quận.	25		
- Số học sinh lưu ban, bỏ học dưới 0,8%. Số học sinh lên lớp thẳng cao hơn năm học trước.	50		
- Có học sinh đạt tốt nghiệp cuối cấp trên trung bình chung của thành phố. Hiệu suất đào tạo cao hơn năm học trước. Kết quả học sinh đậu tuyển sinh 10 năm học sau bằng hoặc cao hơn năm trước (so với tỉ lệ học sinh đậu tuyển sinh 10 của trường mình đã đạt được).	50		
4/ Công tác quản lý:	75 điểm		
- Về pháp chế: + Triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các yêu cầu chỉ đạo của Bộ và Sở. + Tập hợp, hệ thống hóa các văn bản pháp quy, các văn bản chỉ đạo quản lý ngành. + Đảm bảo tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện kiểm tra tại đơn vị. + Thực hiện nghiêm túc 3 nội dung công khai trong đơn vị; đảm bảo tốt quy chế dân chủ cơ sở. + Chấp hành nghiêm túc chế độ hội họp, thông tin báo cáo kịp thời, thực hiện các báo cáo định kỳ (đột xuất) có chất lượng đúng thời gian. Thực hiện hồ sơ đúng quy định.	25 điểm		
- Về kế hoạch:	25 điểm		

+ Có kế hoạch (ngắn, trung, dài hạn) với các chỉ tiêu phần đầu cụ thể tích cực và khả thi trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. + Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng bộ máy nhà trường vững mạnh và tổ chức thực hiện hiệu quả. + Có kế hoạch xây dựng CSVC trường lớp, tăng cường trang thiết bị dạy học, các quan hệ phối hợp và huy động các nguồn lực nhằm chăm lo các hoạt động giáo dục.			
- Về thi đua: + Triển khai tiêu chuẩn đánh giá cụ thể từ đầu năm học. + Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra (thường xuyên, sâu sát, cụ thể); Phát huy tốt vai trò của tổ nhóm chuyên môn và đoàn thể; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai trong việc bình xét các danh hiệu thi đua, thúc đẩy các thành viên trong đơn vị tích cực hoạt động. + Tổ chức xét duyệt sáng kiến, kinh nghiệm nghiêm túc. Có điển hình tiên tiến và được phổ biến nhân rộng trong tập thể. + Thực hiện tốt và kịp thời hồ sơ thi đua của đơn vị.	25 điểm 5 10 5 5		
Tổng cộng	500 điểm		



**NỘI DUNG THANG ĐIỂM THI ĐUA CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC**

Năm học 20...-20...

(BIỂU VIII)

STT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Phòng TC-KH chấm
I	CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	150		
1	Xây dựng dự toán ngân sách	20		
2	Thực hiện chính sách, chế độ tài chính	100		
	- Xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo theo quy định	20		
	- Thực hiện theo dõi, cập nhật hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán	30		
	- Thực hiện các chính sách, chế độ tài chính hiện hành	30		
	- Công khai dự toán và quyết toán ngân sách	20		
3	Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công	20		
	- Thực hiện các quy định về sửa chữa, mua sắm và thanh lý tài sản	10		
	- Cập nhật sổ sách, quản lý và sử dụng tài sản công	10		
4	Thực hiện kiến nghị kiểm toán, thanh tra và kiểm tra	10		
II	CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO	100		
1	Thời gian nộp Quy chế chi tiêu nội bộ	20		
2	Báo cáo tài chính	30		
a	Báo cáo tài chính hàng quý	20		
b	Báo cáo tài chính năm	10		
3	Báo cáo Lao động tiền lương hàng quý, năm	15		
4	Báo cáo thực hiện Nghị định 43 (sau này là ND 16) - 6 tháng, năm	10		
5	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công	20		
a	Chế độ báo cáo hàng năm	15		
b	Công tác nhập liệu vào phần mềm QLTS	5		
6	Báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu	5		
	Tổng điểm (I+II)	250		



**THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC Y TẾ CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC
(BIỂU IX)**

STT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Phòng Y tế chấm
I	Công tác tổ chức và kế hoạch	2.5		
1.1	Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh	1		
1.2	Kế hoạch hoạt động YTTH hàng năm	1.5		
II	Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất	5		
2.1	Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ	1		
2.2	Bàn ghế	1.5		
2.3	Bảng dạy học (nếu có)	0.5		
2.4	Chiếu sáng	1		
2.5	Đồ chơi bảo đảm an toàn theo quy định tại Thông tư số 16/2011/TTBGDDT ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	1		
III	Bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường	5		
3.1	Cấp nước ăn uống và sinh hoạt	1.5		
3.2	Công trình vệ sinh	2		
3.3	Thu gom và xử lý chất thải	1.5		
	Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp	0.5		
	Có thùng chứa rác và phân loại rác thải	0.5		
	Có hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hoặc tự thu gom, xử lý chất thải, rác thải theo quy định	0.5		
IV	Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm	5		
4.1	Nhà ăn, căng tin	2		
4.2	Nhà bếp	1		
4.3	Kho chứa thực phẩm	0.5		
4.4	Người làm việc tại nhà ăn, căng tin	1.5		
V	Bảo đảm môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng	5		
5.1	Thực hiện các chính sách, quy định và chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học	2		
5.2	Xây dựng mối quan hệ giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh	1.5		
5.3	Xây dựng mối liên hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe học sinh	1.5		
VI	Bảo đảm các điều kiện về chăm sóc sức khỏe cho học sinh	5		

6.1	Phòng y tế trường học	2.5		
6.2	Nhân viên YTTH	2.5		
VII	Quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh	10		
	Thực hiện kiểm tra sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học (đo chiều cao và cân nặng đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi; đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim, thị lực đối với trẻ từ 36 tháng tuổi trở lên)	1		
	Có đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển thể lực cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi mỗi tháng một lần, trẻ em trên 24 tháng tuổi mỗi quý một lần	1		
	Có theo dõi sức khỏe học sinh, suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, bệnh răng miệng, dấu hiệu bất thường và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe.	1		
	Có phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh	0.5		
	Thực hiện sơ cứu, cấp cứu (nếu có) theo quy định của Bộ Y tế	0.5		
	Có tư vấn cho giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, phát triển thể chất và tinh thần của học sinh; hướng dẫn cho học sinh tự chăm sóc sức khỏe; trường hợp trong trường học có học sinh khuyết tật thì tư vấn, hỗ trợ cho học sinh khuyết tật hòa nhập	0.5		
	Có hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi	0.5		
	Có phối hợp với cơ sở y tế địa phương trong việc tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh cho học sinh	0.5		
	Có thông báo định kỳ tối thiểu 01 lần/năm học và khi cần thiết về tình hình sức khỏe của học sinh cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh	0.5		
	Có ghi chép đầy đủ vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh	1		
	Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện học tập, vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, xà phòng rửa tay	1		
	Chủ động triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch theo quy định tại Thông tư số 46/2010/TT-BYT và các hướng dẫn khác của cơ quan y tế	1		
	Có tổ chức triển khai các chương trình y tế, phong trào vệ sinh phòng bệnh, tăng cường hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý	1		
VIII	Hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe	7.5		
	Có biên soạn, sử dụng các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp cho từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng địa phương	0.5		
	Có nội dung truyền thông, giáo dục sức khỏe về các biện pháp (1) phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; (2) phòng chống	3.5		

	ngộ độc thực phẩm; (3) phòng chống tai nạn thương tích; (4) dinh dưỡng và hoạt động thể lực; (5) phòng chống bệnh tật học đường; (6) chăm sóc răng miệng; (7) chăm sóc mắt cho học sinh <i>(mỗi nội dung 0,5 điểm)</i>			
	Có lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong các giờ giảng	0.5		
	Có tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi (1) vệ sinh cá nhân; (2) vệ sinh môi trường; (3) dinh dưỡng hợp lý; (4) rèn luyện thể lực; (5) chăm sóc răng miệng; (6) chăm sóc mắt thông qua các hình thức, mô hình phù hợp <i>(mỗi nội dung 0,5 điểm)</i>	3		
IX	Thông kê báo cáo và đánh giá	5		
	Hàng năm có báo cáo thực hiện công tác y tế trường học khi kết thúc năm học theo quy định	1.5		
	Hàng năm có tự tổ chức đánh giá công tác y tế trường học theo quy định	2.5		
	Có sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch	1		
	Tổng điểm	50		





**THANG ĐIỂM THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC
Năm học 20...-20... (BIỂU X)**

STT	Nội dung chỉ tiêu thi đua	Thang điểm 300	Điểm tự chấm	Phòng Nội vụ chấm
A	Công tác Quản lý nhà nước về công chức, viên chức và người lao động	250		
I	Công tác tổ chức, biên chế	20		
1	Thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế từ năm 2016-2021	10		
2	Báo cáo tăng giảm biên chế hàng quý (nộp ngày 20 của tháng cuối quý)	10		
II	Tình hình sử dụng, tuyển dụng viên chức và nhân viên hợp đồng	40		
1	Có thực hiện quy hoạch chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm theo quy định	10		
2	Thực hiện tốt các quy định về tuyển dụng và sử dụng viên chức đúng trình độ chuyên môn đào tạo	10		
3	Bố trí, sử dụng viên chức vào các vị trí việc làm đúng quy định theo Thông tư liên tịch 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV	10		
4	Về thực hiện chế độ hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động	10		
III	Lao động - Tiền lương	60		
1	Thực hiện công tác nâng lương theo niên hạn và trước thời hạn đúng thời gian quy định	10		
2	Cập nhật đầy đủ, chính xác cơ sở dữ liệu, nâng lương và lao động tăng, giảm trên phần mềm Quản lý Hồ sơ điện tử	40		
3	Thực hiện chế độ nâng và xếp phụ cấp thâm niên nhà giáo đúng quy định	5		
4	Thực hiện nâng lương trước thời hạn khi nghỉ hưu và nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc	5		
IV	Thực hiện thủ tục lao động tăng, giảm và truy lương, phụ cấp	20		
1	Báo cáo lao động tăng, giảm đúng thời gian quy định	5		
2	Đầy đủ thành phần hồ sơ lao động tăng, giảm	5		
3	Truy lương, điều chỉnh lương và phụ cấp đầy đủ và đúng thời gian quy định	10		
V	Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm	20		

1	Thời gian nộp đánh giá công chức, viên chức	10		
2	Đánh giá viên chức đúng thời gian quy định	10		
VI	Kê khai tài sản	30		
1	Nộp danh sách kê khai đúng thời gian quy định	15		
2	Nộp bản kê khai tài sản và báo cáo về việc công khai bản kê khai tài sản theo thời gian quy định	15		
VII	Công tác đào tạo	10		
1	Nộp danh sách tham gia các lớp học theo đúng thời gian yêu cầu	4		
2	Tham gia đầy đủ các lớp học	6		
VIII	Đi nước ngoài	20		
1	Hồ sơ đề nghị	7		
2	Thời gian đề nghị	3		
3	Báo cáo kết quả chuyến đi	10		
IX	Giải quyết chế độ, chính sách	30		
1	Hưu trí	15		
a	Nộp hồ sơ đúng thời gian quy định	10		
b	Thực hiện theo quyết định	5		
2	Nghỉ việc	15		
a	Nộp hồ sơ đúng thời gian quy định	10		
b	Thực hiện chi trả trợ cấp	5		
B	Công tác Quản lý nhà nước về Thi đua - Khen thưởng	50		
I	Công tác tham mưu	20		
1	Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng: Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và kiện toàn nhân sự Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở	5		
2	Ban hành văn bản phát động thi đua	10		
a	Kế hoạch, chương trình thực hiện chủ đề năm của Ủy ban nhân dân Quận, ngành giáo dục	5		
b	Kế hoạch, chương trình, công trình thi đua trong năm	5		
3	Tổ chức đăng ký chỉ tiêu thi đua theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận, ngành dọc	5		
II	Công tác Thi đua	20		
1	Tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra (đạt từ dưới 60% chỉ tiêu không tính điểm) thông qua báo cáo năm để so sánh với chỉ tiêu đã đăng ký	5		
2	Tổ chức các hình thức tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến (theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận)	3		
3	Tổ chức tốt công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về thi đua khen thưởng	2		
4	Tham dự đầy đủ các hoạt động cụm thuộc Quận	3		

	Tổ chức sinh hoạt cụm khối thi đua thuộc quận (căn cứ bảng tổng hợp đăng ký sinh hoạt chuyên đề các cụm, khối và lịch hoạt động cụm, khối thuộc quận, huyện gửi về Phòng Nội vụ để theo dõi chấm điểm và tham dự đột xuất)	5		
5	Đổi mới nội dung, hình thức thi đua, có kế hoạch và xây dựng các tiêu chí cụ thể, có sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề, theo đợt, có phân công nhân sự phụ trách công tác Thi đua, Khen thưởng.	2		
III	Công tác khen thưởng	10		
1	Tổ chức tập huấn về công tác thi đua, khen thưởng	5		
2	Thực hiện tốt công tác khen thưởng, tuyên dương tại đơn vị	3		
3	Thực hiện tốt hồ sơ khen thưởng các cấp (thiếu 01 văn bản theo quy định trừ 0,5 điểm)	2		
	Tổng cộng: Mục A+B	300		

